

Số 258/2017/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 30 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa người yêu cầu:

- Bà **Phạm Thị Kiều Lệ C** - Sinh năm 1969

- Ông **Hồ Hữu Đ** - Sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: K14/12 Đinh Tiên H, phường T, quận H, Tp Đà Nẵng

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Phạm Thị Kiều Lệ C** và ông **Hồ Hữu Đ**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Kiều Lệ C và ông Hồ Hữu Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

+ *Về quan hệ con chung*: Bà Phạm Thị Kiều Lệ C và ông Hồ Hữu Đ thống nhất xác định giao con chung Hồ Gia H - sinh ngày 02/02/2001 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về con chung Hồ Khánh V – Sinh năm: 1996 đã trên 18 tuổi nên bà C và ông Đ thống nhất việc sống với cha hay mẹ do cháu V tự quyết định.

Các bên đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bà Phạm Thị Kiều Lệ C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hồ Hữu Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

+ *Về tài sản chung*: Bà Phạm Thị Kiều Lệ C và ông Hồ Hữu Đ thống nhất xác định không có tài sản chung.

+ *Về nợ chung*: Bà Phạm Thị Kiều Lệ C và ông Hồ Hữu Đ thống nhất xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ bà Phạm Thị Kiều Lệ C và ông Hồ Hữu Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng bà C và ông Đ đã nộp theo biên lai thu số 009637 ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà C và ông Đ đã nộp đủ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSNDQ. Hải Châu.
- Chi cục Thi hành án
- Dân sự Q. Hải Châu
- UBND P. T
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thu Ba